

Bản án số: 32/2026/HS-ST

Ngày: 10/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lại Thị Thoa

2. Ông Phan Ngọc Đài

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/QĐST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức T.

Sinh ngày 10/7/1995, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã D, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Phạm Đức M (sinh 1963), con bà Nguyễn Thị Đ (sinh 1966); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/11/2009, bị UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 17/11/2011; Ngày 21/4/2022, bị Trưởng Công an xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính về hành vi *Đánh bạc*, chấp hành xong quyết định ngày 06/5/2022.

Bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 (T1) tháng 18 ngày tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", tại bản án số 28/2013;

Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*, tại bản án số 103/2014 ngày 07/4/2014. Bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội *Cướp giật*

tài sản, tổng hợp hình phạt 01 năm 03 tháng tù của Bản án số 103/HSPT ngày 07/4/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 03 tháng tù tại bản án số 169/2015 ngày 13/8/2015, chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/5/2018.

Ngày 29/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng) xử phạt 07 (B) năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*". Bị cáo bỏ trốn chưa chấp hành.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2023, Nguyễn Đình V trú tại thôn I, xã E, huyện E (nay là xã E), tỉnh Đắk Lắk sử dụng mạng xã hội Face book, có tên “Ph Khôi” gọi điện cho Phạm Văn T2 hỏi “*có chỗ nào lấy đồ không, lấy 300.000 đồng (tức là ma túy) về anh em sử dụng chung*”. Sau đó khoảng 30 phút T2 chạy xe mô tô BKS: 47E1-403.83, nhãn hiệu Suzuki đến quán I đón V về quán B1 ở trung tâm xã E. Tại đây V đưa cho T2 số tiền 300.000đồng đi mua ma túy, còn V đi vào phía trong quán đợi T2. T2 lấy tiền xong thì gặp Phạm Đức T, SN 1995, trú thôn Đ, xã E, huyện K (nay là thôn Đ, xã D), tỉnh Đắk Lắk đang ngồi chơi trong quán bia thì T2 nói với T “*chờ em xíu*”, nghe vậy T tự hiểu là T2 sẽ mua ma túy nên ngồi chờ T2 để cùng đi sử dụng ma túy cùng. T2 điều khiển xe đi ra xã E mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch 300.000 đồng ma túy đá, rồi quay lại quán N và nói với T “*anh ơi đi*”(ý rủ đi sử dụng ma túy), khi nghe T2 rủ thì T biết T2 đã mua được ma túy nên T đứng dậy và đi bộ đến bờ rào quán Lữ Gia cách chỗ T ngồi khoảng 30m để lấy Coóng (*dụng cụ để sử dụng ma túy*) và đi đến chỗ của T2, thấy T2 đang nghe điện thoại thì T điều khiển xe mô tô chở T2 đi tìm chỗ sử dụng ma túy, đi được một đoạn thì T2 lấy điện thoại gọi cho Vi Văn M1, sinh năm 1997, trú tại buôn T, xã D, huyện K (nay là buôn T, xã D), tỉnh Đắk Lắk rủ M1 ra xã E cùng sử dụng ma túy. T2 nói M1 đến thuê phòng tại nhà nghỉ “Vườn Cảnh”, thuộc thôn T, xã D, tỉnh Đắk Lắk làm địa điểm để sử dụng. M1 đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 47E1-304.82 chạy từ nhà ra nhà nghỉ V1, M1 đi vào nhà nghỉ V1 hỏi thuê phòng và được anh Trần Văn H là chủ nhà nghỉ cho thuê phòng số 02.

Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi thuê được phòng thì M1 điện thoại thông báo cho T2, sau đó T và T2 đến phòng số 2 nhà nghỉ V1 gặp M1, M1 đi xuống quầy lễ tân lấy 02 chai nước suối lên đưa cho T để làm dụng cụ sử dụng ma túy. T sử dụng chìa khóa xe mô tô của T2 đâm thủng hai lỗ trên nắp chai nước gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa (thường gọi là C) vào để hoàn thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi làm xong dụng cụ, T, M1 và T2 lần lượt cùng sử dụng (mỗi người hút 03 lần) thì bật lửa bị nóng bùng thành nhiều mảnh nên tất cả dừng lại ngồi chơi. Lúc này, T2 mở điện thoại thấy cuộc gọi nhờ của V nên gọi lại thông báo cho V đến phòng số 2 nhà nghỉ V1 để cùng sử dụng ma túy và nhờ V mang giúp cho T2 cái quần đùi để thay do quần của T2 đã bị bẩn. Một lúc sau V đến phòng để sử dụng ma túy và đưa quần đùi cho T2 rồi lên giường nằm sử

dụng điện thoại (chưa sử dụng ma túy). Đến 21 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 659/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất lỏng trong suốt bên trong chai nhựa có dán nhãn Aquafina loại thể tích 500ml, trên nắp chai có đục hai lỗ (một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm; một lỗ gắn với ống thủy tinh không màu dài 18cm, đường kính 0,5cm có đầu hình cầu) chứa thể tích mẫu là 350ml, có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, nồng độ Methamphetamine là 0,010mg/mL; khối lượng Methamphetamine trong 350ml mẫu là 3,5mg (0,0035 gam).

Tại phiếu xét nghiệm của Trung tâm y tế K ngày 28/3/2023, kết luận Phạm Đức T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và A.

Quá trình điều tra đã khởi tố điều tra, truy tố xét xử đối với Phạm Văn T2 và Nguyễn Đình V theo Bản án số 31/2024/HS-ST ngày 13/6/2024, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng. Phạm Đức T và Vi Văn M1 bỏ trốn trong quá trình điều tra bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra quyết định truy nã, đến ngày 13/3/2025 Vi Văn M1 ra đầu thú và bị xét xử tại Bản án số 27/2025/HS-ST ngày 24/6/2025, của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Riêng Phạm Đức T vẫn bỏ trốn và bị truy nã theo quyết định số 246 ngày 28/3/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp chai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2) cm.

01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức T.

Đối với các vật chứng: 01 điện thoại di động Realme, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T2, là tài sản Thạch mượn của M1; 01 điện thoại di động Samsung, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M1; 01 xe mô tô BKS: 47E1-304.82, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCUE3240HY042942, số máy E3X9E109096, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M1 đã được xử lý tại Bản án số 27/2025/HS-ST ngày 24/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

01 xe mô tô BKS: 47E1-403.83, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ đen, số khung: MH8DL11AZKJ209423 số máy: CGA1-ID209424, xe đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn T2; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình V đã được xử lý tại Bản án số 31 ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk truy tố bị can Phạm Đức Thanh về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX: Xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số: 16/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng) xử phạt Phạm Đức T 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng 01 chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp trai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2) cm.

Đề nghị tuyên trả lại cho Phạm Đức T 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T2, quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý. Khi nào xác minh được thì xử lý sau.

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt bị đề nghị áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có mặt, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Mặc dù bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đủ căn cứ, tài liệu, chứng cứ và qua kết quả điều tra xác định được trước khi đến nhà nghỉ “Vườn Cảnh” Phạm Đức T đã mang theo “*cóng*”, tại nhà nghỉ T đã sử dụng chìa khóa xe mô tô của T2 đâm thủng 02 lỗ trên nắp chai nước gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút nhựa. T, M1 và T2 mỗi người đã hút 03 lần ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm Phạm Đức T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và A. Như vậy hành vi cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b. Đối với 02 người trở lên”.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm; nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy đến sức khỏe cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, an ninh công cộng; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích thỏa mãn trực tiếp nhu cầu nghiện của mình. Bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật, sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn, không hợp tác trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đồng thời tạo điều kiện, môi trường cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát, cưỡng chế bắt buộc của pháp luật.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn T2, quá trình điều tra chưa xác minh làm rõ được nhân thân lai lịch, khi nào điều tra xác minh được thì xử lý sau.

[9] Đối với hành vi của Phạm Văn T2, Nguyễn Đình V, Vi Văn M1 đã được xét xử, xử lý nên không đánh giá, xem xét trong vụ án này.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp chai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2) cm. Đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức T. Đây là tài sản của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 08 năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù về tội “cướp giật tài sản”, tại Bản án số 16/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là TAND khu vực 9 – Lâm Đồng): Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ thời hạn bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2023 đến ngày 24/6/2023).

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp trai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2) cm.

Trả lại cho Phạm Đức T 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm theo phiếu nhập kho vật chứng số 17/PNK ngày 11/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện K (cũ), tỉnh Đắk Lắk).

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Ngọc